

# **TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

## **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

### **Nội dung 1: Huỷ chương trình tăng vốn năm 2008 (xem “Báo cáo thực hiện các chương trình tăng vốn năm 2008 của HĐQT)**

---

### **Nội dung 2: Phương án phân chia cổ tức năm 2008**

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, lợi nhuận sau thuế TNDN của toàn công ty là: **11.146.402.373 đồng**, sau khi trừ đi lợi nhuận của CĐ thiểu số là: **159.474.295 đồng**, còn lại là **10.986.928.078 đồng**.

Ngày 23/12/2008, Hội đồng quản trị công ty đã họp thống nhất và ngày 24/12/2008 đã ra nghị quyết về việc tạm ứng cho cổ đông 10% lợi nhuận năm 2008 bằng tiền mặt tương đương với **3.756.379.000 đồng**;

Ngày 25/01/2009 Hội đồng quản trị công ty đã họp và thống nhất trình ĐHCĐ phê chuẩn phương án phân bổ cổ tức năm 2008 chi tiết như sau:

|    |   |   |
|----|---|---|
| 1) | Lợi nhuận sau thuế của toàn Công ty:  | <b>10,986,928,078 đồng</b>  |
| 2) | Trích 5% lợi nhuận sau thuế bổ sung<br>Quỹ dự phòng tài chính theo điều lệ  | <b>549,346,404 đồng</b>   |
| 3) | Chia cổ tức năm 2008 với mức chia:<br>25% trên vốn góp, trong đó:<br>- Đã tạm ứng 10% bằng tiền mặt:<br>- Chia 15% còn lại bằng việc phát hành tăng CP: | <b>9,390,629,000 đồng</b><br><b>3,756,379,000 đồng</b><br><b>5,634,250,000 đồng</b> |
| 4) | Giữ lại phần lợi nhuận chưa phân phối:  | <b>1,046,952,674 đồng</b>   |

Theo quy định của Điều 14 Khoản 2 điểm b của Điều lệ công ty, nay HĐQT công ty trình ĐHCĐ phê chuẩn việc phân phối lợi nhuận năm 2008 như trên.

---

### **Nội dung 3: Kế hoạch trung hạn 2009-2013**

Ngày 22 tháng 08 năm 2008, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã tiến hành họp và ngày 05/09/2008 đã ra Nghị quyết phê duyệt kế hoạch trung hạn 2009-2013, cụ thể như sau:

**KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2009 - 2013**  
**"TĂNG TỐC ĐẾN TƯƠNG LAI"**

|  | 2008           | 2009           | 2010           | 2011           | 2012           | 2013             |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------|
| <b>Vốn điều lệ (triệu VND)</b>               | <b>37,564</b>  | <b>57,598</b>  | <b>80,149</b>  | <b>104,194</b> | <b>135,452</b> | <b>176,087</b>   |
| Tỉ lệ tăng vốn dự kiến %                     |                | 53%            | 39%            | 30%            | 30%            | 30%              |
| Lượng CP phát hành bình quân                 | 3,756,379      | 5,759,781      | 8,014,894      | 10,419,363     | 13,545,171     | 17,608,723       |
| <b>Doanh thu thuần (triệu VND)</b>           | <b>392,969</b> | <b>455,550</b> | <b>569,437</b> | <b>740,269</b> | <b>962,349</b> | <b>1,251,054</b> |
| Dự kiến tỉ lệ tăng trưởng %                  |                | 16%            | 25%            | 30%            | 30%            | 30%              |
| <b>Lợi nhuận sau thuế (triệu VND)</b>        | <b>11,131</b>  | <b>6,186</b>   | <b>11,389</b>  | <b>18,507</b>  | <b>28,870</b>  | <b>37,532</b>    |
| (+/-) % so với năm trước                     |                | -44%           | 84%            | 63%            | 56%            | 30%              |
| <b>EPS = LN sau thuế/ CP phát hành (VND)</b> | <b>2,963</b>   | <b>1,074</b>   | <b>1,421</b>   | <b>1,776</b>   | <b>2,131</b>   | <b>2,131</b>     |
| LN sau thuế / DT thuần (%)                   | 2.8%           | 1.4%           | 2.0%           | 2.5%           | 3.0%           | 3.0%             |
| LN sau thuế / Vốn điều lệ (%)                | 29.6%          | 10.7%          | 14.2%          | 17.8%          | 21.3%          | 21.3%            |
| Quỹ dự phòng tài chính (10% LN sau thuế)     |                | 619            | 1,139          | 1,851          | 2,887          | 3,753            |
| Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)      |                | 619            | 1,139          | 1,851          | 2,887          | 3,753            |
| <b>LN sau trích lập quỹ (triệu VND)</b>      | <b>11,131</b>  | <b>4,948</b>   | <b>9,111</b>   | <b>14,805</b>  | <b>23,096</b>  | <b>30,025</b>    |
| <b>LN sau trích lập quỹ trên CP (VND)</b>    | <b>2,963</b>   | <b>859</b>     | <b>1,137</b>   | <b>1,421</b>   | <b>1,705</b>   | <b>1,705</b>     |
| (+/-) % so với năm trước                     | 214%           | -71%           | 32%            | 25%            | 20%            |                  |
| <b>PE</b>                                    | 3.4            | 9.3            | 7.0            | 14.1           | 11.7           | 11.7             |

Theo quy định của Điều 14 Khoản 1 điểm d của Điều lệ công ty, nay HĐQT công ty trình ĐHCĐ phê chuẩn Kế hoạch trung hạn của Công ty như trên để HĐQT công ty có cơ sở tiếp tục xây dựng mục tiêu, chiến lược và phát triển kế hoạch này.

## **Nội dung 4: Các chương trình tăng vốn 2009-2010 và KH sử dụng vốn huy động**

Với mục tiêu tăng vốn điều lệ đủ 80 tỷ trước thời điểm tháng 6/2010, HĐQT đề xuất các chương trình sau:

**Năm 2009:** Tăng vốn từ các nguồn:

- Tăng vốn 15% từ lợi nhuận năm 2008 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận năm 2008:
    - o Số lượng chứng khoán phát hành tối đa: **563.425** cổ phiếu
    - o Giá trị chứng khoán phát hành tối đa: **5.634.250.000** đồng
- (dự kiến số lượng và giá trị mệnh giá cổ phần phát hành trên thực tế sẽ nhỏ hơn do làm tròn số).
- o Giá phát hành: 10,000 đồng
  - o Tỷ lệ thực hiện: 15%
  - o Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong sổ cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.

- Thời điểm chốt danh sách: ủy quyền cho HĐQT quyết định, sau khi nhận được các sự phê duyệt cần thiết.
- Phương án phát hành: Cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì được 01 quyền nhận cổ phiếu thưởng. Cứ 20 quyền nhận cổ phiếu thưởng thì được thưởng 3 cổ phiếu. Số quyền nhận cổ tức còn lại không chia hết cho 20 còn lại sẽ không được tính.
- Phương án triển khai chi tiết: ủy quyền HĐQT quyết định.
- Phát hành tặng vốn cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:1 theo mệnh giá:
  - Số lượng chứng khoán phát hành tối đa: **1.439.866** cổ phiếu
  - Giá trị chứng khoán phát hành tối đa: **14.398.660.000** đồng
 (dự kiến số lượng và giá trị mệnh giá cổ phần phát hành trên thực tế sẽ nhỏ hơn do làm tròn số).
  - Giá phát hành: 10,000 đồng
  - Tỷ lệ thực hiện: 3:1
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong sổ cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.
  - Thời điểm chốt danh sách: Ủy quyền cho HĐQT quyết định, sau khi nhận được các sự phê duyệt cần thiết.
  - Phương án phát hành: Cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì được 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 3 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì được mua 1 cổ phần phát hành thêm. Số quyền mua cổ tức không chia hết cho 3 còn lại sẽ không được tính.
  - Phương án triển khai chi tiết: Ủy quyền HĐQT quyết định.

**Năm 2010:** Dự kiến tăng vốn để đạt mức ít nhất 80 tỉ từ các nguồn:

- Tăng vốn từ lợi nhuận dự kiến 2009 và từ thặng dư vốn cổ phần
- Phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ cần thiết theo mệnh giá.

Ngoài ra, tại ĐHCĐ thường niên năm 2008, ĐHCĐ cũng đã duyệt chương trình tăng vốn từ phát hành cho Đối tác chiến lược, chi tiết như sau:

- Số lượng chứng khoán phát hành dự kiến: 2,841,495 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán phát hành dự kiến: 28,414,950,000 đồng
- Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định, không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông cũ;
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho các đối tượng theo tiêu chí do HĐQT quyết định
- Thời gian triển khai dự kiến: 12-18 tháng kể từ khi được phê duyệt.
- Phương án phát hành: Phát hành riêng lẻ theo đàm phán, ủy quyền cho HĐQT công ty đàm phán trực tiếp hoặc qua công ty tư vấn.

Do tình hình thị trường đi xuống, khả năng huy động vốn từ các đối tác khó khăn hơn trong khi nhu cầu vốn lưu động vẫn cần, HĐQT đề nghị ĐHCĐ phê duyệt lại chương trình này với một chút sửa đổi như sau:

- Số lượng chứng khoán phát hành dự kiến: 3 triệu cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán phát hành dự kiến: 30 tỷ đồng
- Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định, không thấp hơn mệnh giá;
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho các đối tượng theo tiêu chí do HĐQT đã quyết định;
- Thời gian triển khai dự kiến: Trong các năm 2009-2010.
- Phương án phát hành: Phát hành riêng lẻ theo đàm phán, ủy quyền cho HĐQT công ty đàm phán trực tiếp hoặc qua công ty tư vấn.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành tăng vốn được dùng để bổ sung vốn hoạt động của công ty, đáp ứng yêu cầu góp đủ vốn điều lệ 80 tỷ trong vòng 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo yêu cầu của Luật Doanh Nghiệp 2005.

---

## **Nội dung 5: KH hoạt động HĐQT 2009, ngân sách hoạt động của HĐQT 2009**

### **Kế hoạch hoạt động của HĐQT 2009:**

- Các cuộc họp định kỳ: HĐQT sẽ duy trì các cuộc họp định kỳ (3 tháng một lần vào đầu các tháng 2, 4, 7, 10 và 12) để xem xét các mục tiêu kinh doanh của quý và thực hiện các quyết định của HĐQT cũng như đề ra các biện pháp thực hiện kế hoạch của các quý kế tiếp.
- Các cuộc họp bất thường: HĐQT cũng sẽ tổ chức các cuộc họp bất thường để phát triển các dự án đầu tư mở rộng cũng như xử lý các tình huống cấp bách có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Giữ vững mức độ tăng trưởng mảng kinh doanh chính là tích hợp hệ thống ở mức 20%.
- Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ mang lại nguồn doanh thu ổn định mà SBD có thể mạnh như Trung tâm dữ liệu.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao.
- Phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật và môi trường làm việc thực sự chuyên nghiệp cho Tổng công ty.
- HĐQT sẽ rà soát lại các dự án đầu tư và các công ty thành viên, góp vốn mà tổng công ty đã đầu tư vào và thay đổi nếu cần để đảm bảo danh mục đầu tư có tính tương hỗ lẫn nhau, tạo nên sự cộng hưởng và liên kết chặt chẽ, phù hợp với Định hướng phát triển dài hạn đã được ĐHCĐ thông qua.

### **Các mục tiêu của HĐQT trong năm 2009:**

1. Đảm bảo các nguồn lực (tài chính, nhân sự) để duy trì mức tăng trưởng 20% trong lĩnh vực kinh doanh chính
  - Đánh giá và hỗ trợ kịp thời Ban tổng giám đốc;
  - Đảm bảo duy trì các khoản tín dụng ngân hàng và đối tác.
2. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cuộc họp kịp thời đưa ra các nghị quyết để hỗ trợ kịp thời hoạt động của tổng công ty & các công ty thành viên
  - Nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và bất thường;
  - Bổ nhiệm các vị trí đại diện vốn theo đề xuất của CEO.
3. Thu hút và kêu gọi vốn đầu tư cho tổng công ty và các dự án phát triển
  - Thúc đẩy các chương trình tăng vốn theo lộ trình (chi tiết từ trình 4).
4. Tái cấu trúc các danh mục đầu tư, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn
  - Rà soát các dự án đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn cho các dự án hiệu quả (Skill Group, VTC Network);
  - Xây dựng các dự án đầu tư mới mang tính khả thi (data center, media).

5. Phát triển nguồn nhân lực trung và cao cấp
  - Phê duyệt các chương trình thu hút nhân lực (thưởng, cổ phiếu thưởng);
  - Đào tạo quản trị.

**Ngân sách chi phí hoạt động của HĐQT năm 2009:**

1. Chi phí bộ máy hoạt động của HĐQT (bao gồm lương cho các thành viên HĐQT chuyên trách và các nhân viên, văn phòng phẩm và công cụ dụng cụ, kinh phí tổ chức ĐHCĐ, các chi phí tiếp khách, đi lại, điện thoại,...): không vượt quá 1.100.000.000 VNĐ
2. Các chi phí khác của HĐQT bao gồm công tác phí, tư vấn, tìm kiếm các cơ hội đầu tư: không vượt quá 250.000.000 VNĐ
3. Thưởng cho HĐQT 2% trên tổng lãi trước thuế TNDN: ước tính theo kế hoạch hiện nay là 125.000.000 VNĐ

*Tổng chi phí và thưởng: ước tính 1.500.000.000 VNĐ*

Theo quy định của Điều 14 Khoản 2 điểm f của Điều lệ công ty, nay HĐQT công ty trình ĐHCĐ phê chuẩn kế hoạch hoạt động và chi phí HĐQT năm 2009 như trên.

---

**Nội dung 6: Kiểm toán độc lập năm 2008**

Dựa trên kết quả hợp tác của năm 2008 HĐQT công ty đề nghị ĐHCĐ thông qua việc tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập của công ty DTL. Trong trường hợp việc hợp tác với DTL không thành công, đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được UBCK NN cho phép kiểm toán cho các công ty Đại chúng để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2009 cho công ty.

---

Ngày 03 tháng 04 năm 2009  
Thay mặt HĐQT

(đã ký)  
Nguyễn Đức Quang,  
Chủ tịch HĐQT